

Số: **1038** /NĐĐT-KHVT
V/v báo giá hàng hoá của Dự án đầu tư nâng
cấp HT nghiền đá vôi (dây chuyền đá vôi A)

Quảng Ninh, ngày **15** tháng 4 năm 2024

Kính gửi: Quý Công ty

Trước tiên, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV xin gửi lời chào trân trọng và cảm ơn sự hợp tác từ Quý Công ty trong thời gian qua.

Hiện nay, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đang tiến hành các thủ tục triển khai công tác chuẩn bị đầu tư Dự án đầu tư nâng cấp hệ thống nghiền đá vôi (dây chuyền đá vôi A) Nhà máy nhiệt điện Mạo Khê. Để có cơ sở lập tổng mức đầu tư đảm bảo tuân thủ theo các quy định hiện hành, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đề nghị Quý Công ty có quan tâm báo giá các hàng hoá chi tiết theo Phụ lục. Bảng tổng hợp khối lượng đề nghị báo giá đính kèm *(đề nghị Quý Công ty cung cấp các tài liệu kỹ thuật có liên quan của nhà sản xuất và các tài liệu về giấy phép bán hàng của nhà sản xuất hoặc giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương (nếu có) để làm cơ sở xem xét, đánh giá).*

- Hiệu lực của báo giá: 90 ngày kể từ ngày báo giá.

Báo giá của Quý Công ty xin gửi tới địa chỉ và theo thời gian như sau:

- Địa chỉ gửi báo giá: Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV (Địa chỉ: Thôn Đông Sơn, xã Bình Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; Điện thoại: 0203.6266323; Fax: 0203.6266324; E-mail: dongtrieu.dtk@gmail.com).

- Thời gian báo giá: Chậm nhất ngày 22/4/2024.

Rất mong nhận được sự hợp tác và phản hồi sớm từ Quý Công ty.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (e-copy đề b/c);
- Lưu: TCHC, KHVT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Vũ Phú Cường

PHỤ LỤC. BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG ĐỀ NGHỊ BÁO GIÁ

(Kèm theo Văn bản số 1038 /NĐĐT-KHVT ngày 15 /4/2024 của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV)

Đề nghị Quý Công ty chào theo bảng dưới đây, ghi rõ cụ thể ký mã hiệu, thông số kỹ thuật, nhà sản xuất, xuất xứ, thời gian cung cấp, đơn giá và thuế phí (nếu có) của hàng hoá đề xuất.

Stt	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Ký mã hiệu, thông số kỹ thuật hàng hoá đề xuất	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Thời gian cung cấp	Đơn giá	Thành tiền
I	Máy nghiền									
1	Máy nghiền	Máy nghiền có thông số như sau: - Loại: Máy nghiền lồng; - Công suất nghiền: $\geq 30\text{t/h}$; - Cỡ hạt đầu vào: 0-30mm; - Cỡ hạt đầu ra: 0-1mm (tỉ lệ tối thiểu 90%). - Bao gồm: + Bộ puly + dây curoa lồng ngoài: 01 bộ; + Bộ puly + dây curoa lồng				Bộ	01			

10 

		trong: 01 bộ; + Vỏ bảo vệ dây curoa: 02 bộ; + Bộ mở máy thuỷ lực: 01 bộ; + Bộ điểm đo nhiệt độ: 01 bộ; + Cảm biến tốc độ: 02 bộ; + Hệ thống bôi trơn trung tâm tự động: 01 bộ; + Bộ móng trung gian máy nghiền: 01 bộ (để kết nối máy nghiền với bộ móng hiện tại trong Bản vẽ số MK-ĐV-DT-A01 đính kèm); + Khớp nối đầu ra máy nghiền: 01 bộ (để kết nối với hệ thống hiện có trong Bản vẽ số MK-ĐV-DT-A04 đính kèm); + Khớp nối đầu vào máy nghiền: 01 bộ (để kết nối với hệ thống hiện có trong Bản vẽ số MK-ĐV-DT-A04 đính kèm).								
2	Động cơ lồng ngoài	- Loại: Động cơ không đồng bộ, 3 pha, rô to lồng sóc; - Công suất: ≥ 90 kW; - Điện áp: ≥ 400V; - Tốc độ: xấp xỉ 1500 vòng/phút.				Cái	01			

1/

11/1/2014

3	Động cơ lồng trong	- Loại: Động cơ không đồng bộ, 3 pha, rô to lồng sóc; - Công suất: ≥ 75 kW; - Điện áp: ≥ 400V; - Tốc độ: xấp xỉ 1500 vòng/phút.				Cái	01			
4	Bộ đỡ động cơ	Phù hợp với chân đế động cơ lồng ngoài, động cơ lồng trong				Bộ	02			
II Tủ điều khiển động cơ lồng ngoài										
1	Tủ điện điều khiển	Tủ điện điều khiển bao gồm thông số kỹ thuật và thiết bị như sau: - Kích thước: C2400xR700xS500mm; - Vỏ tủ dày 1,5 mm; - Vật liệu: SUS 304;				Cái	01			
2	Biến tần	- Công suất: ≥ 132kW; - Điện áp: ≥ 380V, 3 pha; - Điều khiển DTC hoặc từ thông tụt rotor.				Cái	01			
3	Công tắc dừng khẩn cấp	- Đường kính: $\phi 22$; - $U \geq 380$V; $I_{th} \geq 10$A.				Cái	01			



4	Nút ấn chạy	- Trạng thái thường hở 1NO - Đường kính: phi 22; - $U \geq 380V$; $I_{th} \geq 10A$.				Cái	01			
5	Nút ấn dừng	- Trạng thái thường kín 1NC - Đường kính: phi 22; - $U \geq 380V$; $I_{th} \geq 10A$.				Cái	01			
6	Nút chuyển chế độ từ xa tại chỗ	- Local/Remote 1NO, 1NC; - Đường kính: phi 22; - $U \geq 380V$; $I_{th} \geq 10A$.				Cái	01			
7	Đèn báo	- Đỏ 220VAC; - Đường kính: phi 22; - Điện áp: 220VAC.				Cái	01			
8	Đèn báo	- Vàng 220VAC; - Đường kính: phi 22; - Điện áp: 220VAC.				Cái	01			
9	Đèn báo	- Xanh 220VAC; - Đường kính: phi 22; - Điện áp: 220VAC.				Cái	01			
10	Dây điện mềm	0,6/1kV Cu/PVC 1x1,5mm ²				M	250			
11	Đầu cốt	Đầu cốt dạng kim cho dây điện tiết diện 1,5mm ²				Cái	100			
12	Thanh cài Din-Rail	- Chất liệu: nhôm; - Kích thước 35x1000mm.				Cái	02			

13	Máng nhựa	- Máng nhựa có nắp nhựa; - Kích thước: R85xC85xD1700mm				Cái	05			
14	Máng nhựa	- Máng nhựa có nắp nhựa; - Kích thước: R45xC45xD1700mm.				Cái	02			
15	Đầu cốt	- Loại: SC50-8; - Chất liệu đồng.				Cái	25			
16	Áptômát tổng	- Điện áp định mức: $\geq 400\text{VAC}$; - Dòng điện định mức: $\geq 200\text{A}$; - Số cực: 3 cực;				Cái	01			
17	Rơ le trung gian	- Nguồn nuôi: 220V; - Tiếp điểm phụ: chịu dòng 5A.				Cái	04			
18	Biến dòng	- Tần số: 50 Hz; - Cách điện cấp điện áp: 0,6kV; - Dòng thứ cấp: 5A; - Dòng sơ cấp: 200A; - Công suất: 15VA.				Cái	01			
19	Cầu chì	- Loại: cầu chì sứ; - Kích thước (đường kính*chiều dài): 10x38mm; - Dòng điện: 2A; - Điện áp: 380VAC.				Cái	08			



20	Biến áp	- Điện áp sơ cấp: 400VAC; - Điện áp thứ cấp: 230VAC; - Công suất: 100VA.				Cái	01			
21	Thanh dẫn	- Kích thước: C41xR43xD6,2mm; - Điện áp làm việc: 400VAC; - Dòng điện làm việc: 5A.				Cái	30			
22	Thanh dẫn	- Kích thước: C70,5xR78,3xD20,3mm; - Điện áp làm việc: 400VAC; - Dòng điện làm việc: 200A.				Cái	08			
23	Bộ nguồn	- Điện áp: 220VAC/24VDC - Công suất: 350W				Cái	01			
24	Đồng hồ đo điện áp	- Loại: đồng hồ tương tự; - Thang đo: 0 - 500V; - Kích thước mặt: 96x96mm.				Cái	01			
25	Áptômát	- Điện áp định mức: $\geq 220\text{VAC}$; - Dòng điện định mức: $\geq 10\text{A}$; - Số cực: 2 cực.				Cái	01			
26	Quạt làm mát	- Quạt có kích thước 200x200x60 mm; - Điện áp: 220VAC; - Công suất: 55W.				Cái	02			



III Tủ điều khiển động cơ lồng trong										
1	Tủ điện điều khiển	- Kích thước: C2400xR700xS500mm; - Vỏ tủ dày 1,5 mm; - Vật liệu: SUS 304.				Cái	01			
2	Công tắc dừng khẩn cấp	- Đường kính: phi 22; - $U \geq 380V$; $I_{th} \geq 10A$.				Cái	01			
3	Nút ấn chạy	- Trạng thái thường hở 1NO; - Đường kính: phi 22; - $U \geq 380V$; $I_{th} \geq 10A$.				Cái	02			
4	Nút ấn dừng	- Trạng thái thường kín 1NC; - Đường kính: phi 22; - $U \geq 380V$; $I_{th} \geq 10A$.				Cái	01			
5	Nút chuyển chế độ từ xa tại chỗ	- Local/Remote 1NO, 1NC; - Đường kính: phi 22; - $U \geq 380V$; $I_{th} \geq 10A$.				Cái	01			
6	Đèn báo	- Đỏ 220VAC; - Đường kính: phi 22; - Điện áp: 220VAC.				Cái	01			
7	Đèn báo	- Vàng 220VAC; - Đường kính: phi 22; - Điện áp: 220VAC.				Cái	01			



8	Đèn báo	- Xanh 220VAC - Đường kính: phi 22; - Điện áp: 220VAC.				Cái	01			
9	Dây điện mềm	0,6/1kV Cu/PVC 1x1,5mm ²				M	250			
10	Đầu cốt	Đầu cốt dạng kim cho dây điện tiết diện 1,5mm ²				Cái	100			
11	Thanh cài Din-Rail	- Chất liệu: nhôm; - Kích thước 35x1000mm.				Cái	03			
12	Máng nhựa	- Máng nhựa có nắp nhựa; - Kích thước: R85xC85xD1700mm				Cái	05			
13	Máng nhựa	- Máng nhựa có nắp nhựa; - Kích thước: R45xC45xD1700mm.				Cái	03			
14	Đầu cốt	- Loại: SC50-8; - Chất liệu đồng.				Cái	25			
15	Áptômát tổng	- Điện áp định mức: ≥ 400 VAC; - Dòng điện định mức: ≥ 200 A; Số cực: 3 cực.				Cái	01			
16	Rơ le thời gian	- Nguồn nuôi: 200/220/240V; - Tần số: 50/60 Hz.				Cái	01			



17	Rơ le trung gian	- Nguồn nuôi: 220V; - Tiếp điểm phụ: chịu dòng 5A.				Cái	10			
18	Biến dòng	- Tần số: 50 Hz; - Cách điện cấp điện áp: 0,6kV; - Dòng thứ cấp: 5A; - Dòng sơ cấp: 200A; - Công suất: 15VA.				Cái	01			
19	Khởi động từ	- Loại: 3 pha; - Điện áp làm việc: $\geq 400V$; - Dòng điện: $\geq 150A$; - Số tiếp điểm phụ: tối thiểu (2NO+2NC); - Điện áp điều khiển: 220V.				Cái	03			
20	Khởi động từ	- Loại: 3 pha; - Điện áp: $\geq 400V$; - Dòng điện: $\geq 65A$; - Số tiếp điểm phụ: tối thiểu (2NO+2NC); - Điện áp điều khiển: 220V.				Cái	01			
21	Cầu chì	- Loại: cầu chì sứ; - Kích thước (đường kính*chiều dài): 10x38mm; - Dòng điện: 2A; - Điện áp: 380VAC.				Cái	08			
22	Biến áp	- Điện áp sơ cấp: 400VAC; - Điện áp thứ cấp: 230VAC;				Cái	01			

		- Công suất: 100VA.								
23	Thanh dẫn	- Kích thước: C41xR43xD6,2mm; - Điện áp làm việc: 400VAC; - Dòng điện làm việc: 5A.				Cái	30			
24	Thanh dẫn	- Kích thước: C70,5xR78,3xD20,3mm; - Điện áp làm việc: 400VAC; - Dòng điện làm việc: 200A.				Cái	16			
25	Bộ nguồn	- Điện áp: 220VAC/24VDC - Công suất: 350W				Cái	01			
26	Đồng hồ đo điện áp	- Loại: đồng hồ tương tự; - Thang đo: 0 - 500V; - Kích thước mặt: 96x96mm.				Cái	01			
27	Áp tô mát	- Điện áp định mức: $\geq 220\text{VAC}$; - Dòng điện định mức: $\geq 10\text{A}$; - Số cực: 2 cực.				Cái	02			
28	Quạt làm mát	- Quạt có kích thước 200x200x60 mm; - Điện áp: 220VAC; - Công suất: 55W.				Cái	02			
IV	Cáp điện									

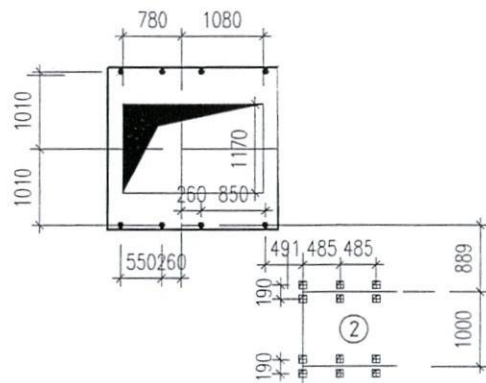
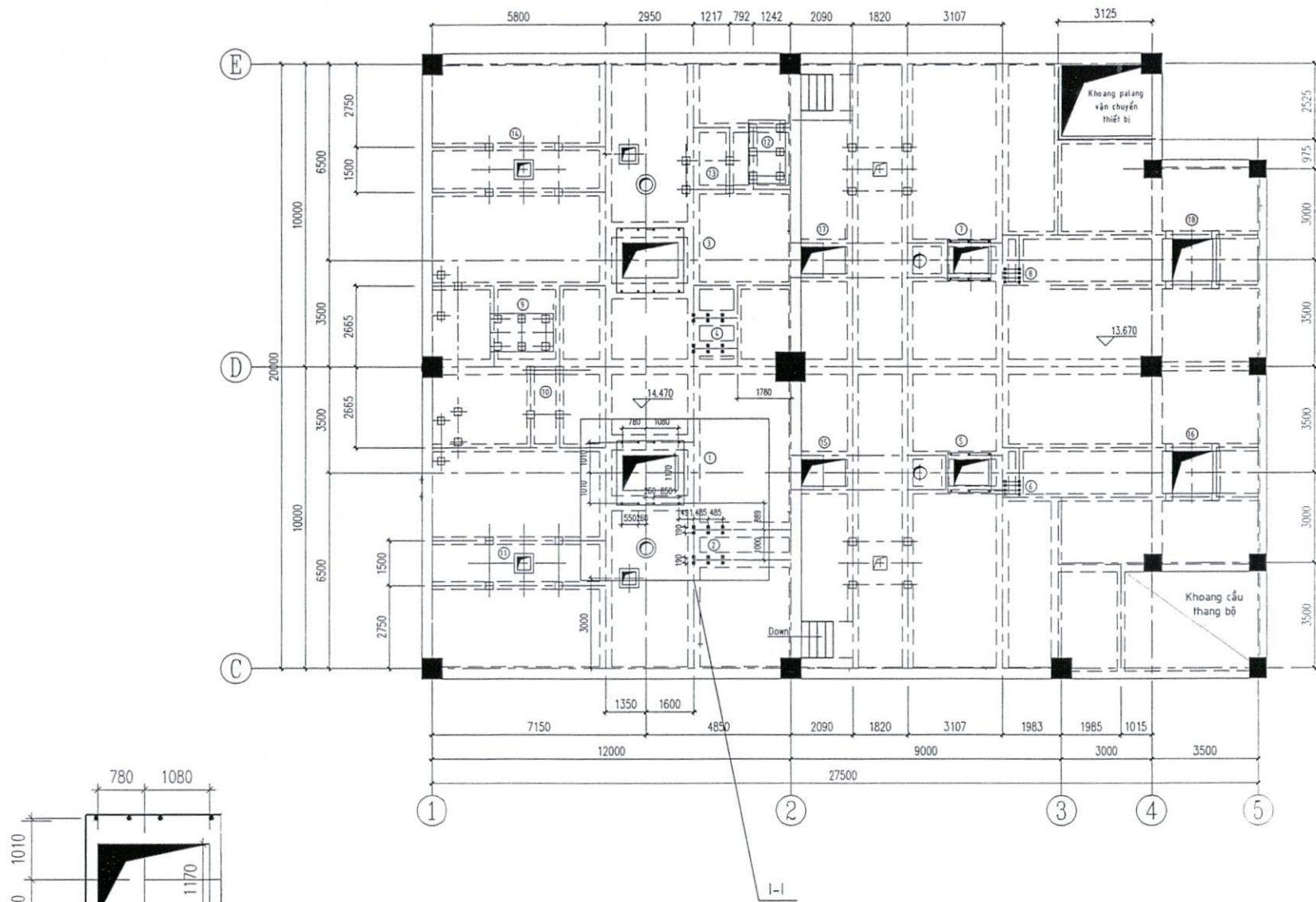


1	Cáp nguồn	CU/XLPE/PVC/DSTA/PVC 3x95+1x50 - 0.6/1kV				M	65			
2	Cáp nguồn	CU/XLPE/PVC/DSTA/PVC 3x70+1x35 - 0.6/1kV				M	60			
3	Cáp điện	CU/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4x50 - 0.6/1kV				M	40			
4	Cáp tiếp địa	Cu/PVC 1Cx35mm ²				M	35			
5	Cáp nguồn	Cu/PVC/XLPE 3Cx1.5mm ² - 0.6/1kV				M	60			
6	Cáp điều khiển	Cu/PVC/PVC-S 8Cx1.5mm ² - 0.6/1kV có lưới chống nhiễu				M	100			
7	Cáp điều khiển	Cu/PVC/PVC-S 4Cx1.5mm ² - 0.6/1kV có lưới chống nhiễu				M	200			
8	Cáp điều khiển	Cu/PVC/PVC-S 4Cx1.5mm ² - 0.6/1kV có lưới chống nhiễu				M	120			
V	Vật tư khác									
1	Bulong, ecu, đệm vành, đệm phẳng, sắt thép, đồ gá các loại...					Gói	01			

*** Ghi chú:**

- Thời gian bảo hành là 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng.



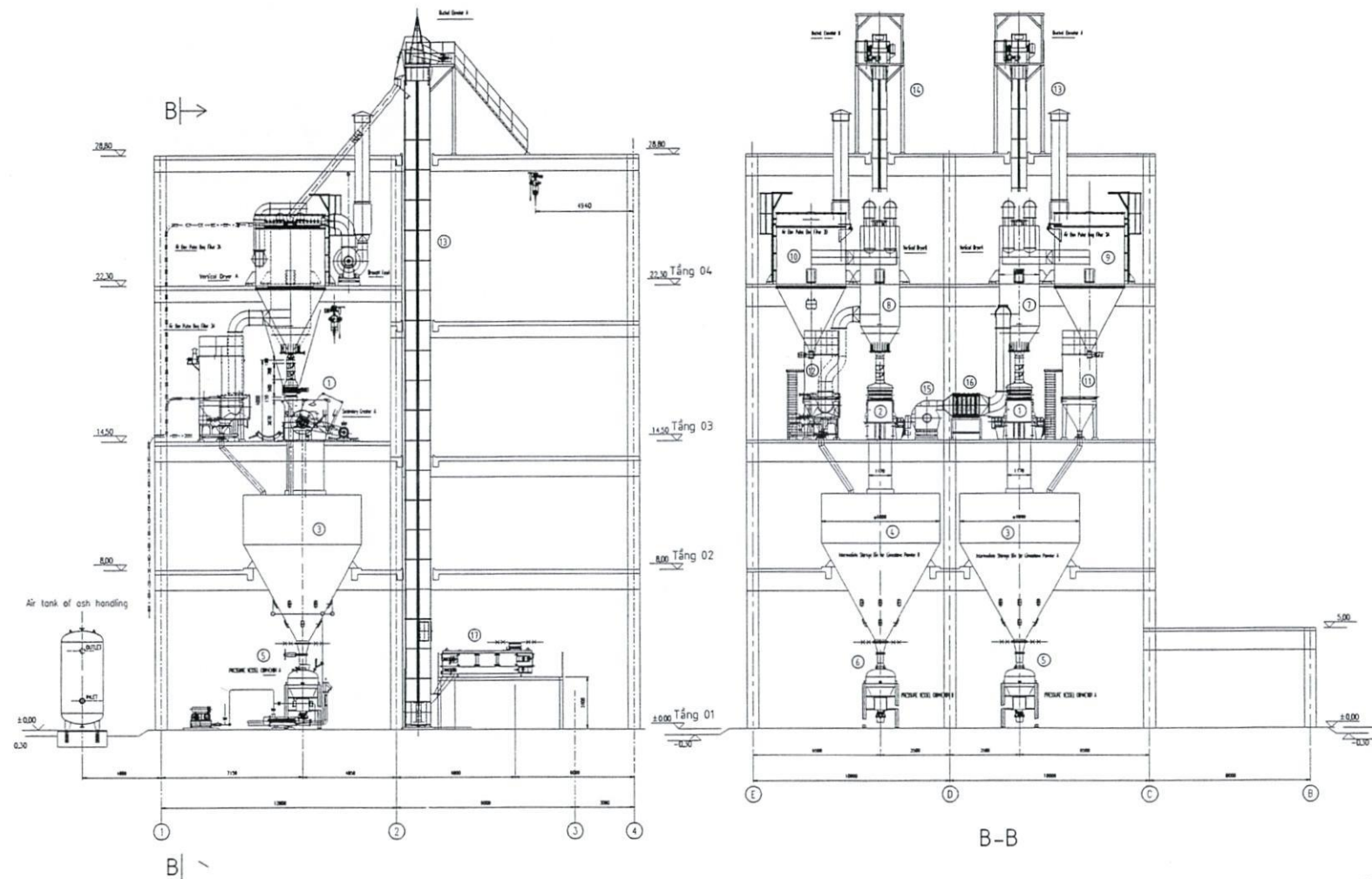


I-I
Vị trí máy nghiền

1. Đơn vị: mm
2. Áp dụng cấp độ sai TCVN 2263-12007-m

					Hệ thống xử lý đá vôi			
					Bố trí bề móng các thiết bị tại mặt sàn cao độ cos 13.670m và cos 14.470m - Nhà xử lý đá vôi	CÔNG TY NHỊT ĐIỆN ĐỒNG TRIỀU-TKV PHÒNG KỸ THUẬT-AN TOÀN		
Chức vụ	Họ và tên	Chữ ký	Ngày	Số. Lq		K.Lượng	Tỉ lệ	
Thiết kế	Ng.H.V.Long			01			1:50	
TP.KTAT	Ng.Đức.Hậu							
P.GĐ	V.Phú.Cường							
						Số hiệu bản vẽ: MK-ĐV-DT-A01		

Bố trí thiết bị hệ thống xử lý đá vôi trước khi lắp
đặt máy nghiền kiểu lồng - Nhà xử lý đá vôi



1. Đơn vị: mm
2. Áp dụng cấp dung sai TCVN 2263-1:2007-m

				Hệ thống xử lý đá vôi		
Chức vụ	Họ và tên	Chữ ký	Ngày	Bố trí thiết bị hệ thống xử lý đá vôi trước khi lắp đặt máy nghiền kiểu lồng - Nhà xử lý đá vôi	CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN ĐÔNG TRIỀU-TKV	
Thiết kế	Ng.H.V.Long				PHÒNG KỸ THUẬT-AN TOÀN	
TP.KTAT	Ng.Đức.Hậu				Số. Lq	K.Lượng
P.GĐ	V.Phú.Cường				01	1:50
				Số hiệu bản vẽ: MK-ĐV-DT-A04		